

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I – LỊCH SỬ 12 – NĂM HỌC 2025 - 2026

HS ôn tập từ bài 1 đến bài 6

(Đề cương mang tính chất tham khảo)

CHỦ ĐỀ 1: THẾ GIỚI TRONG VÀ SAU CHIẾN TRANH LẠNH

BÀI 1: LIÊN HỢP QUỐC

I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

Câu 1. Bản Hiến chương Liên hợp quốc đã được thông qua khi cuộc chiến tranh thế giới thứ hai

- A. bước vào giai đoạn quyết liệt.
- B. bước vào giai đoạn kết thúc.
- C. bắt đầu lan ra khu vực châu Á.
- D. bắt đầu lan ra khu vực châu Phi.

Câu 2. Nhằm duy trì hoà bình và an ninh thế giới sau chiến tranh, Hội nghị I-an-ta (2-1945) có quyết định quan trọng nào sau đây?

- A. Thành lập Ban Thư kí Liên hợp quốc.
- B. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc.
- C. Thành lập tổ chức Hội Quốc liên.
- D. Duy trì và mở rộng Hội Quốc liên.

Câu 3. Từ cuối tháng 4 đến cuối tháng 6-1945, 50 nước họp tại Xan Phran-xi-xcô (Mỹ) thông qua nội dung nào sau đây?

- A. Tiêu diệt tận gốc phát xít Nhật.
- B. Xét xử tội phạm chiến tranh thế giới.
- C. Kết thúc chiến tranh Triều Tiên.
- D. Hiến chương Liên hợp quốc.

Câu 4. Ngày 24-10-1945, sau khi Quốc hội các nước thành viên phê chuẩn, bản Hiến chương của Liên hợp quốc

- A. được bổ sung, hoàn chỉnh.
- B. chính thức được công bố.
- C. chính thức có hiệu lực.
- D. được chính thức thông qua.

Câu 5. Một trong những quốc gia có vai trò quan trọng trong quá trình hình thành Liên hợp quốc là

- A. Liên Xô.
- B. Thái Lan.
- C. Lào.
- D. Nhật Bản.

Câu 6. Quá trình hình thành Liên hợp quốc gắn liền với vai trò quan trọng của các quốc gia nào?

- A. Liên Xô, Trung Quốc, Đức.
- B. Liên Xô, Mỹ, Anh.
- C. Liên Xô, Mỹ, Đức.
- D. Mỹ, Anh, Pháp.

Câu 7. Ngày 1/1/1942, tại Oa – sinh – ton (Mỹ), đại diện của 26 nước đã ký văn kiện nào sau đây?

- A. Tuyên bố Liên hợp quốc.
- B. Hiệp ước Maxtrich.
- C. Hiệp ước Rôma.
- D. Hiệp định Muynich.

Câu 8. Năm 1945, bản Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại

- A. hội nghị Tam cường I-an-ta.
- B. hội nghị Xan Phran-xi-xcô.
- C. hội nghị Bàn Môn Điếm.
- D. hội nghị Vécxai - Oasinhton.

Câu 9. Tại hội nghị I – an – ta (2 – 1945), nguyên thủ của những quốc gia nào sau đây đã ra quyết định về việc thành lập Liên hợp quốc?

- A. Anh, Pháp, Mỹ.
- B. Anh, Pháp, Liên Xô.
- C. Anh, Pháp, Đức.
- D. Anh, Mỹ, Liên Xô.

Câu 10. Nội dung nào sau đây là một trong những quyết định quan trọng của Hội nghị I-an-ta (2/1945)?

- A. Phân chia nước Đức thành bốn khu vực chiếm đóng của Đồng minh.
- B. Phân công quân đội Đồng minh giải giáp quân Nhật ở Đông Dương.
- C. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc để duy trì hòa bình, an ninh thế giới.
- D. Phân chia phạm vi ảnh hưởng ở châu Phi, châu Úc giữa các nước Đồng minh.

Câu 11. Các nước Đồng minh đã thành lập tổ chức nào để phù hợp với khát vọng được sống trong hòa bình của nhân dân thế giới?

- A. Hội Quốc Liên.
- B. Liên hợp quốc.
- C. Liên minh châu Âu.
- D. Ngân hàng thế giới.

Câu 12. Yêu cầu bức thiết nào sau đây được đặt ra cho các nước Đồng minh khi cuộc chiến tranh thế giới thứ hai bước vào giai đoạn cuối?

- A. Đẩy mạnh xu thế khu vực hóa và toàn cầu hóa kinh tế.
- B. Thành lập tổ chức Hội Quốc liên để ngăn chặn chiến tranh.
- C. Tiêu diệt hoàn toàn chủ nghĩa phát xít và tổ chức lại thế giới.
- D. Thụ tiêu tất cả các hình thức của chế độ phân biệt chủng tộc.

II. TN ĐÚNG - SAI

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Duy trì hoà bình và an ninh quốc tế, và để đạt được mục đích đó, thi hành những biện pháp tập thể có hiệu quả để phòng ngừa và loại trừ các mối đe doạ hoà bình, cấm mọi hành vi xâm lược và phá hoại hoà bình khác, điều chỉnh hoặc giải quyết các vụ tranh chấp hoặc những tình thế có tính chất quốc tế có thể đưa đến sự phá hoại hoà bình, bằng biện pháp hoà bình theo đúng nguyên tắc của công lý và pháp luật quốc tế”.

(Trích: Điều 1, Hiến chương Liên hợp quốc)

- A. Các nước Đông minh đàm phán, ký kết các hiệp ước với các nước bại trận.

- B. Các nước phát xít Đức, Italia ký văn kiện đầu hàng Đồng minh vô điều kiện.
 C. Các nước Đồng minh thỏa thuận chia Đức thành hai nước Đông Đức và Tây Đức.
 D. Các nước Đồng minh thỏa thuận khu vực đóng quân và phân chia phạm vi ảnh hưởng.
- Câu 10. Nội dung nào sau đây không phải là quyết định của Hội nghị Ianta (2 – 1945)?
 A. Thành lập tổ chức Liên hợp quốc.
 B. Nhanh chóng khắc phục hậu quả của chiến tranh.
 C. Thống nhất mục tiêu tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít.
 D. Thỏa thuận về việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp phát xít.

BÀI 3: TRẬT TỰ THẾ GIỚI SAU CHIẾN TRANH LẠNH

Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

Câu 1 (NB). Nội dung nào sau đây phản ánh đúng xu thế phát triển của thế giới từ sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt?

- A. Các quốc gia đều tập trung lấy phát triển quân sự làm trọng điểm.
 B. Trật tự thế giới đơn cực được xác lập trong quan hệ quốc tế.
 C. Mỹ nắm vai trò là siêu cường duy nhất chi phối quan hệ quốc tế.
 D. Các nước điều chỉnh quan hệ theo hướng hòa hoãn, đối thoại, hợp tác.

Câu 2 (NB). Trật tự thế giới đa cực được hình thành sau khi

- A. chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. B. Chiến tranh lạnh chấm dứt.
 C. xu thế hòa hoãn Đông – Tây xuất hiện. D. Mỹ phát động chiến tranh lạnh.

Câu 3 (NB). Sau Chiến tranh lạnh, một trong những mục tiêu của các quốc gia là

- A. triệt tiêu cạnh tranh trong phát triển kinh tế.
 B. xây dựng nền kinh tế vững mạnh.
 C. xóa bỏ hoàn toàn hệ thống thuộc địa.
 D. khôi phục lại trật tự thế giới hai cực.

Câu 4 (NB). Sau khi chiến tranh lạnh chấm dứt, một trong những xu thế phát triển chính của thế giới là

- A. đối thoại, hợp tác trong quan hệ quốc tế.
 B. hình thành trật tự thế giới mới đơn cực.
 C. ráo riết chuẩn bị chiến tranh toàn cầu.
 D. hạn chế tình trạng cạnh tranh giữa các nước.

Câu 5 (NB). “Một trật tự thế giới mới có sự tham gia của các quốc gia, các trung tâm khác nhau, trong đó không có một quốc gia nào có quyền lực áp đảo các quốc gia khác, chi phối sự phát triển của thế giới” là khái niệm về trật tự thế giới

- A. hai cực Ianta.
 B. Vecxai-Oasinhton.
 C. đơn cực.
 D. đa cực.

Câu 6 (NB). Một trong những xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh là

- A. xu thế đa cực.
 B. xu thế đơn cực.
 C. xu thế hòa hoãn.
 D. xu thế hòa giải.

Câu 7 (NB). Một trong những xu thế phát triển chính của thế giới sau Chiến tranh lạnh là

- A. sự hình thành trật tự thế giới đa cực. B. xu thế đơn cực vươn lên mạnh mẽ.
 C. các trung tâm quyền lực đối đầu gay gắt. D. Nga, Mỹ chi phối mọi quan hệ quốc tế.

Câu 8 (NB). Một trong những xu thế phát triển chính của thế giới sau khi Chiến tranh lạnh chấm dứt là

- A. trật tự thế giới “đơn cực” đang dần được hình thành.
 B. trật tự thế giới “đa cực” đang dần được hình thành.
 C. cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật phát triển nhanh chóng.
 D. hệ thống đế quốc chủ nghĩa có những chuyển biến quan trọng.

Câu 9 (NB). Nội dung nào sau đây là biểu hiện của xu thế đa cực?

- A. Sự gia tăng sức mạnh, tầm ảnh hưởng và vị thế kinh tế, chính trị... của các nước lớn.
 B. Các nước tăng cường chạy đua về kinh tế và quân sự, hình thành các liên minh lớn.
 C. Sự vươn lên mạnh mẽ của Trung Quốc, đe dọa đến vị trí số một của Mỹ.
 D. Các nước trong khối NATO liên kết với nhau tạo ra sức mạnh quân sự vượt trội.

CHỦ ĐỀ 2: ASEAN – NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG LỊCH SỬ

BÀI 4: SỰ RA ĐỜI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA HIỆP HỘI CÁC QUỐC GIA ĐÔNG NAM Á (ASEAN)

Câu 1. ASEAN là một liên minh hợp tác kinh tế - chính trị của các nước thuộc khu vực

- A. Đông Bắc Á. B. Nam Á. C. Tây Á. D. Đông Nam Á.

Câu 2. ASEAN ra đời khi

- A. Liên minh châu Âu (EU) đã phát triển mạnh. B. tất cả các nước châu Á đã giành được độc lập.
C. xu hướng khu vực hóa trên thế giới phát triển. D. cuộc chiến tranh lạnh đã chấm dứt hoàn toàn.

Câu 3. Sự ra đời và thành công bước đầu của tổ chức khu vực nào sau đây đã cổ vũ các nước Đông Nam Á liên kết hợp tác với nhau?

- A. Liên minh châu Âu (EU). B. Liên minh châu Phi (AU).
C. Liên hợp quốc (UN). D. Cộng đồng kinh tế châu Âu (EEC).

Câu 4. Nội dung nào không phải là bối cảnh, yêu cầu lịch sử dẫn đến sự hình thành lập của ASEAN?

- A. Sau khi giành độc lập dân tộc, các nước Đông Nam Á có nhu cầu hợp tác khu
B. xu thế khu vực hóa trên thế giới xuất hiện từ những năm 50, 60 của thế kỉ XX.
C. Nhiều nước Đông Nam Á muốn hạn chế ảnh hưởng của các quốc gia bên ngoài.
D. Xung đột giữa các nước trong khu vực Đông Nam Á ngày càng gia tăng.

Câu 5. Yếu tố quốc tế nào sau đây tác động đến quá trình hình thành của tổ chức ASEAN?

- A. Quá trình giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á.
B. Sự ra đời của tổ chức Hiệp ước Đông Nam Á (SEATO).
C. Các nước Đông Nam Á muốn hạn chế hợp tác với bên ngoài.
D. Xu thế liên kết khu vực trên thế giới đang phát triển.

Câu 6. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập năm 1967 khi

- A. các nước trong khu vực Đông Nam Á giành độc lập hoàn toàn.
B. cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Mỹ thất bại.
C. một số tổ chức khu vực đã ra đời ở Đông Nam Á
D. Liên Xô và Mỹ đã tuyên bố chấm dứt Chiến tranh lạnh.

Câu 7. Nội dung nào sau đây không phải là mục đích thành lập của ASEAN?

- A. Thúc đẩy việc nghiên cứu Đông Nam Á.
B. Thúc đẩy hợp tác quân sự, tạo ra một liên minh quân sự trong khu vực.
C. Thúc đẩy hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau về kinh tế, xã hội, văn hoá.
D. Thúc đẩy hoà bình, ổn định và hợp tác khu vực.

Câu 8. Một trong những mục tiêu quan trọng của tổ chức ASEAN là

- A. xóa bỏ áp bức bóc lột và nghèo nàn lạc hậu.
B. xây dựng khối liên minh chính trị và quân sự.
C. xây dựng khối liên minh kinh tế và quân sự.
D. tăng cường hợp tác phát triển kinh tế và văn hóa

Câu 9. Nội dung nào dưới đây không phản ánh mục tiêu thành lập của ASEAN?

- A. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội, phát triển văn hóa trong khu vực thông qua hợp tác hướng tới một Đông Nam Á hòa bình và thịnh vượng.
B. Giúp đỡ lẫn nhau đào tạo và cung cấp phương tiện nghiên cứu trong các lĩnh vực giáo dục, chuyên môn, kỹ thuật và hành chính.
C. Duy trì hợp tác chặt chẽ cùng có lợi với các tổ chức quốc tế và khu vực có tôn chỉ, mục đích tương đồng, thúc đẩy hợp tác chặt chẽ giữa các tổ chức này.
D. Thúc đẩy việc chống biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, động, thực vật và nghiên cứu thế giới.

Câu 10. Một trong những thành tựu về an ninh, chính trị của ASEAN trong giai đoạn 1976 - 1999 là

- A. tham gia tiến trình chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Cam-pu-chia.
B. ra tuyên bố về Đông Nam Á là khu vực hoà bình, tự do và trung lập.
C. xây dựng thành công Cộng đồng ASEAN.
D. xây dựng trụ sở ASEAN ở thủ đô Gia-các-ta (In-đô-nê-xi-a).

BÀI 5. CỘNG ĐỒNG ASEAN: TỪ Ý TƯỞNG ĐẾN HIỆN THỰC

Câu 1. Ba trụ cột của Cộng đồng ASEAN là

- A. Cộng đồng Chính trị - an ninh, Cộng đồng Kinh tế, Cộng đồng Văn hóa - xã hội.
B. Cộng đồng Chính trị - an ninh, Cộng đồng Kinh tế, Cộng đồng Khoa học - công nghệ.
C. Cộng đồng Kinh tế, Cộng đồng Văn hóa - xã hội, Cộng đồng Môi trường.
D. Cộng đồng Chính trị - an ninh, Cộng đồng Kinh tế, Cộng đồng Giáo dục - đào tạo.

Câu 2. Điều không phải là nội dung của Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN?

- A. Điều phối sự hợp tác an ninh, chính trị trong khu vực.
- B. Tạo khối phòng thủ chung.
- C. Thúc đẩy hòa bình, ổn định, hợp tác trong khu vực.
- D. Mở rộng an ninh bên ngoài.

Câu 3. Năm 2015, các nhà lãnh đạo ASEAN có quyết định chính thức

- A. thành lập tổ chức Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- B. thành lập Cộng đồng ASEAN.
- C. xác lập quan hệ ngoại giao với EU.
- D. kết nạp Đông Timor vào Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

Câu 4. Trong Cộng đồng ASEAN để giải quyết các vấn đề xung đột cần dựa vào

- A. quyết định của Hội nghị thượng đỉnh ASEAN.
- B. sự hoạt động của Diễn đàn khu vực ASEAN.
- C. Hiến chương của ASEAN.
- D. Hội đồng điều phối ASEAN.

Câu 5. Phương án nào thể hiện mục tiêu của Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN?

- A. Năm 2003, ra kế hoạch tổ chức tập trận chung.
- B. Xây dựng một khu vực hòa bình, ổn định, phát triển.
- C. Giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.
- D. Tăng cường hợp tác quốc tế trong các vấn đề an ninh.

Câu 6. “Xây dựng ASEAN thành Cộng đồng gắn kết về chính trị, hợp tác kinh tế và có trách nhiệm xã hội với người dân” là

- A. kế hoạch của Cộng đồng ASEAN.
- B. nguyên tắc thực hiện của Cộng đồng ASEAN.
- C. mục tiêu đối ngoại giữa ASEAN với các đối tác.
- D. cơ chế hoạt động của cộng đồng.

Câu 7. Năm 2007, văn bản “Tầm nhìn ASEAN 2020” xác định Cộng đồng ASEAN được xây dựng dựa trên sự nhận thức rõ ràng về yếu tố

- A. tương đồng chính trị.
- B. tương đồng về kinh tế.
- C. liên kết an ninh.
- D. lịch sử - văn hóa.

Câu 8. Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN có những ưu điểm gì?

- A. Thúc đẩy hợp tác kinh tế và phòng chống tội phạm.
- B. Giải quyết các quyền và bình đẳng xã hội.
- C. Đảm bảo quyền lợi phát triển con người.
- D. Thúc đẩy hợp tác an ninh và phòng chống khủng bố.

Câu 9. Đầu là điểm hạn chế của Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN?

- A. Thúc đẩy hợp tác an ninh và phòng chống khủng bố.
- B. Góp phần quan trọng duy trì hòa bình, ổn định trong khu vực.
- C. Thúc đẩy sự hợp tác đối phó với các thách thức ở Biển Đông.
- D. Cơ chế pháp lý phối hợp giữa các nước thành viên chưa hiệu quả.

Câu 10. Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN có vai trò như thế nào trong việc duy trì hòa bình, ổn định ở khu vực Đông Nam Á?

- A. Quyết định trong việc thúc đẩy hợp tác an ninh, phòng chống khủng bố.
- B. Quyết định trực tiếp giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình.
- C. Góp phần hạn chế sự tác động của các nước lớn đối với an ninh khu vực.
- D. Xây dựng mối quan hệ song phương với các đối tác, thị trường tự do.

Câu 11. Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN đã đạt được những thành tựu gì?

- A. Từng bước đa dạng hóa, thúc đẩy hợp tác quốc phòng ở khu vực.
- B. Giải quyết các tranh chấp triệt để bằng biện pháp hòa bình.
- C. Xây dựng được thị trường tự do, ổn định và phát triển.
- D. Tăng cường hợp tác quốc tế trong các lĩnh vực an ninh xã hội.

Câu hỏi đúng sai

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tháng 11/2003, hội nghị cấp cao ASEAN-9 ở Bali (Indonesia) đã đưa ra lộ trình thực hiện *Tầm nhìn ASEAN 2020*, hướng tới Cộng đồng ASEAN đoàn kết, phát triển vững mạnh dựa trên ba trụ cột chính là hợp tác an ninh, kinh tế và văn hóa - xã hội”. (Nguyễn Thành Văn, “*Sự tiến triển quan điểm của ASEAN về Cộng đồng ASEAN*”, *Tạp chí nghiên cứu Đông Nam Á*, 1/2008, tr. 34-46, tr. 35).

- Nội dung đoạn tư liệu trên hướng ASEAN thành Cộng đồng khu vực với ba trụ cột chính.
- Hội nghị cấp cao ASEAN-9 đưa ra lộ trình Tầm nhìn ASEAN trong giai đoạn mới ở thế kỉ XX.
- Năm 2003, lần đầu tiên khái niệm Cộng đồng an ninh ASEAN (ASC) được Indonesia đưa ra.
- Ý tưởng thành lập Cộng đồng ASEAN không vì sự phát triển và tăng cường hợp tác quốc tế.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cộng đồng ASEAN không phải là tổ chức siêu quốc gia, cũng không phải là tổ chức khép kín của các nước trong khu vực mà được nhìn nhận như là tổ chức mở rộng hợp tác ra bên ngoài. Cộng đồng ASEAN được hình thành dựa trên ba trụ cột: Cộng đồng an ninh (ASC), Cộng đồng kinh tế (AEC), Cộng đồng văn hóa - xã hội (ASCC)”.

(Nguyễn Thu Mỹ (CB) (2012), *Lịch sử Đông Nam Á, tập VI, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, tr. 660*; Nguyễn Huy Hoàng (2013), *Đánh giá thực hiện các cam kết xây dựng Cộng đồng ASEAN, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội, tr. 33*).

- Cộng đồng an ninh ASEAN là khung hợp tác về an ninh - chính trị toàn diện nhằm nâng cao vấn đề chính trị - an ninh lên một tầm cao mới.
- Cộng đồng kinh tế, không thống nhất cao của các nước thành viên trong khu vực đã đề ra mục tiêu làm thay đổi ASEAN.
- Cộng đồng Văn hóa - xã hội có mục tiêu xây dựng một cộng đồng các dân tộc ASEAN hài hòa, đoàn kết, sống đùm bọc và chia sẻ.
- Ba trụ cột sau khi thành lập đã không tạo thành thế ba chân vững chắc cho Cộng đồng ASEAN phát triển.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN (APSC) được thành lập để hoạt động và hợp tác trong 9 lĩnh vực chính là: chính trị; xây dựng và chia sẻ chuẩn mực; ngăn ngừa xung đột, xây dựng lòng tin; giải quyết xung đột và tranh chấp một cách hòa bình; xây dựng hòa bình sau xung đột; an ninh phi truyền thống; vấn đề thiên tai; các vấn đề khẩn cấp; và quan hệ với bên ngoài”

(Nguyễn Thị Thanh Thủy, “Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN: Cơ hội và thách thức ở phía trước”, *Tạp chí Khoa học xã hội và nhân văn, 1/2017, tr. 32-41, tr. 32*)

- Nội dung đoạn tư liệu nói về một số vấn đề mà ASEAN và APSC phải đối mặt trong hiện tại và tương lai đến năm 2030.
- Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN không hề có những mâu thuẫn trong nội tại ASEAN và vấn đề Biển Đông.
- Cộng đồng Chính trị - An ninh ASEAN (APSC) được thành lập không nhằm giải quyết các vấn đề xung đột tranh chấp.
- APSC thành lập vì những thay đổi về chính trị và xung đột trong khu vực; và những thách thức liên quốc gia.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Liên hợp quốc đánh giá cao sự tham dự và cam kết vững chắc của ASEAN đối với chủ nghĩa đa phương và hợp tác khu vực. ASEAN có vai trò cốt lõi trong việc thúc đẩy nhân quyền, các quyền cơ bản và sự tham dự chính trị rộng rãi như các thành tố để xây dựng các xã hội thực sự hoà bình, ổn định. Và ASEAN cũng đóng vai trò nòng cốt trong sự phát triển của một nền kinh tế toàn cầu vững mạnh".

(Trích: Phát biểu khai mạc Hội nghị cấp cao ASEAN của Tổng Thư kí Liên hợp quốc An-tôn-ni-ô Guterres (Phnôm Pênh, 2022))

- Nội dung tư liệu ghi nhận vai trò của ASEAN về kinh tế, chính trị và xã hội.
- ASEAN là tổ chức khu vực thành công nhất thế giới.
- ASEAN là tổ chức hợp tác chính trị, quân sự toàn cầu.
- ASEAN đóng vai trò quan trọng đối với nền kinh tế toàn cầu.

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“ASEAN đang trên đà hội nhập mạnh mẽ khi thành lập Cộng đồng chung năm 2015. Trong ba trụ cột của Cộng đồng, thì “cột trụ” Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) là nội dung hội nhập quan trọng nhất. AEC ra đời là một bước ngoặt đánh dấu sự hội nhập khu vực một cách toàn diện của các nền kinh tế Đông Nam Á và đặt ra nhiều cơ hội đối với đối với kinh tế các nước ASEAN, trong đó có Việt Nam”.

(Hong Phong, *Tìm hiểu về ASEAN, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr.150*)

- Nội dung tư liệu khẳng định vai trò của Cộng đồng ASEAN được thành lập từ năm 2015.
- Nội dung tư liệu ghi nhận Cộng đồng Văn hóa – Xã hội ASEAN (ASCC) là nội dung hội nhập quan trọng nhất.
- Nền kinh tế Việt Nam có nhiều cơ hội hội nhập toàn diện với nền kinh tế các nước ASEAN.

d. Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) là tổ chức hợp tác kinh tế - chính trị toàn diện.

Câu 6. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nhằm định hướng cho giai đoạn phát triển tiếp theo, các nhà lãnh đạo ASEAN đã thông qua Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN năm 2025, cam kết xây dựng cộng đồng hòa bình, ổn định và tự cường, ứng phó hiệu quả với các thách thức.

Chúng ta hoàn toàn có cơ sở tin tưởng rằng, hình ảnh một ASEAN hòa bình, ổn định và phát triển bền vững nhất định sẽ trở thành hiện thực trong những thập niên đầu của thế kỉ XXI”

(Hong Phong, *Tìm hiểu về ASEAN*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr.151)

a. Nội dung tư liệu khẳng định triển vọng phát triển của Cộng đồng ASEAN trong tương lai.

b. Tháng 11-2015, cùng với việc tuyên bố thành lập Cộng đồng ASEAN, các nhà lãnh đạo ASEAN đã thông qua văn kiện Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN năm 2025.

c. Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN năm 2025 nhằm xây dựng ASEAN thành cộng đồng mạnh về kinh tế và quân sự.

d. Trong những thập niên đầu của thế kỉ XXI, ASEAN sẽ trở thành một tổ chức khu vực mạnh nhất toàn cầu.

BÀI 6: CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Câu 1. Một trong những địa phương giành được chính quyền sớm nhất trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là:

A. Cao Bằng. B. Hải Dương. C. Nam Định. D. Thanh Hóa.

Câu 2. Một trong những địa phương giành chính quyền sau cùng trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là:

A. Bến Tre. B. Bình Định. C. Hà Tiên. D. Cần Thơ.

Câu 3. Thời cơ khách quan thuận lợi của Cách mạng tháng Tám là sự kiện nào sau đây?

A. Nhật đảo chính lật đổ Pháp trên toàn Đông Dương (9/3/1945).

B. Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống Nhật (6, 9/8/1945).

C. Đức đã đầu hàng quân Đồng minh vô điều kiện (9/5/1945).

D. Phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh vô điều kiện (15/8/1945).

Câu 4: Đảng Cộng sản Đông Dương quyết định Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước khi

A. Nhật tiến hành đảo chính Pháp trên toàn Đông Dương.

B. Chính phủ Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh vô điều kiện.

C. Phe Đồng minh chuyển sang phản công trên khắp các mặt trận.

D. Liên quân Anh – Mỹ triển khai các hoạt động tấn công Nhật Bản.

Câu 5. Tổ chức cách mạng nào sau đây đã lãnh đạo nhân dân ta tiến hành cuộc Cách mạng tháng Tám giành được thắng lợi?

A. Đảng Cộng sản Đông Dương.

B. Đảng Lao động Việt Nam.

C. Việt Nam Quốc dân Đảng.

D. Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 6. Một trong những nguyên nhân khách quan dẫn tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945) là

A. sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc.

B. sự chuẩn bị của Đảng trong 15 năm.

C. những thắng lợi của quân Đồng minh.

D. truyền thống yêu nước của dân tộc.

Câu 7. Nhận định nào sau đây đúng về vai trò của Hồ Chí Minh đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945?

A. Trực tiếp cùng với Đảng lãnh đạo cuộc Cách mạng tháng Tám thắng lợi.

B. Liên hệ với Trung Quốc, Liên Xô để tranh thủ sự ủng hộ cho cách mạng.

C. Lập và thông qua danh sách chính phủ lâm thời của nước Việt Nam mới.

D. Trực tiếp lãnh đạo lực lượng vũ trang đánh chiếm cơ quan đầu não kẻ thù.

Câu 8. Một trong những nguyên nhân chủ quan dẫn tới thắng lợi của Cách mạng tháng Tám (1945) là

A. những thắng lợi của phe Đồng minh chống phát xít.

B. tinh thần đoàn kết của nhân dân ba nước Đông Dương.

C. truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết của nhân dân.

D. sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc và bạn bè quốc tế.

Câu 9. Sự kiện nào dưới đây đã đưa Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành Đảng cầm quyền?

- A. Thắng lợi trong phong trào 1930-1931.
- B. Thắng lợi trong phong trào dân chủ 1936-1939.
- C. Thắng lợi Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- D. Thắng lợi của khởi nghĩa từng phần (tháng 3 đến giữa 8-1945).

CÂU HỎI ĐÚNG - SAI

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Không những giết tung được xiềng xích của bọn đế quốc phát xít, Cách mạng tháng Tám lại lật nhào được chế độ quân chủ thành lập trên đất nước ta hàng chục thế kỉ, làm cho nước Việt Nam thành một nước cộng hoà dân chủ ...

Cách mạng tháng Tám tỏ rõ tinh thần chống phát xít và yêu chuộng dân chủ và hoà bình của nhân dân Việt Nam... Cách mạng tháng Tám đã chọc thủng được hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc ở một trong những mắt xích yếu nhất của nó, mở đầu cho quá trình tan rã không thể cứu vãn được của chủ nghĩa thực dân thế giới”.

(Trường Chinh, Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam – Tác phẩm chọn lọc, Tập I, NXB Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.388 – 389, 391)

- a. Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đã chấm dứt chế độ quân chủ tồn tại nhiều thế kỉ.
- b. Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam đã xoá bỏ mọi tàn dư của chủ nghĩa thực dân cũ trên đất nước Việt Nam.
- c. Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam góp phần làm tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân trên thế giới.
- d. Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam mang tính chất dân chủ, góp phần vào giải phóng con người.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Sự đầu hàng của Chính phủ Nhật đã đẩy quân Nhật đang chiếm đóng ở Đông Dương vào tình thế tuyệt vọng như rắn mất đầu, hoang mang dao động đến cực độ. Chính phủ Trần Trọng Kim rệu rã... Trước tình hình như vậy, Hồ Chí Minh mặc dù đang ốm nặng đã sáng suốt nhận thức rằng: “Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hi sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”. Như đã nói, đây không chỉ là sự nhận thức khách quan khoa học mà còn biểu hiện quyết tâm đấu tranh giành chính quyền khi thời cơ đã có. Sự kết hợp giữa tình hình khách quan và nhận thức chủ quan một cách chính xác là một trong những điều kiện đưa cách mạng đến thắng lợi”.

(Phan Ngọc Liên (Chủ biên), Cách mạng tháng Tám năm 1945 – Toàn cảnh, NXB Từ điển bách khoa, Hà Nội, 2015, tr.48)

- a. Phát xít Đức đầu hàng đã tạo ra thời cơ thuận lợi “ngàn năm có một” cho cách mạng Việt Nam.
- b. Sự thống nhất trong hành động và quyết tâm giành chính quyền của nhân dân Việt Nam là một trong những yếu tố làm nên thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- c. Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam có sự kết hợp giữa yếu tố khách quan thuận lợi với yếu tố chủ quan (đóng vai trò quyết định) là một nhận thức khoa học.
- d. Nhận thức rõ yếu tố thời cơ đan xen lẫn yếu tố nguy cơ, Đảng và Hồ Chí Minh đã hành động kịp thời và kiên quyết phát động toàn quốc đứng lên giành chính quyền.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cách mạng tháng Tám... kết hợp tài tình đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự, một cuộc nổi dậy ở cả nông thôn và thành thị khắp Bắc, Trung, Nam mà đòn quyết định là các cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn và ở các thành phố quan trọng khác. Hành động mau lẹ của Đảng ta chuyển nhanh từ chiến tranh du kích cục bộ ở nông thôn sang phát động tuyệt đại đa số quần chúng nhất tề đứng lên cùng với lực lượng vũ trang mới tổ chức và ít ỏi lúc ban đầu, tiến hành tổng khởi nghĩa ở thành thị là một chủ trương vô cùng sáng suốt của Trung ương Đảng lúc bấy giờ trong việc nắm thời cơ”.

(Lê Duẩn, Tuyển tập, Tập 2, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.786)

- a. Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam mang đặc điểm độc đáo là có sự kết hợp giữa sử dụng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang ba thứ quân.
- b. Tiến trình của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam phát triển từ chiến tranh du kích cục bộ ở địa phương lên chiến tranh chính quy trên phạm vi cả nước.
- c. Trong Cách mạng tháng Tám, khởi nghĩa nổ ra đồng loạt ở các địa phương, thắng lợi ở mỗi địa phương có vai trò, vị trí như nhau.
- d. Nét đặc sắc về nghệ thuật chỉ đạo khởi nghĩa của Đảng là tận dụng thời cơ để đẩy lùi nguy cơ; kết hợp sức mạnh các lực lượng dân tộc và giành chính quyền trên cả hai địa bàn chiến lược.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”.

(Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 6, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.25)

- a. Đoạn tư liệu phản ánh ý nghĩa của Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam
- b. Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam đã cổ vũ tinh thần đấu tranh chống thực dân của nhân dân các nước thuộc địa.
- c. Đảng Cộng sản Đông Dương có vai trò to lớn trong lãnh đạo Cách mạng tháng Tám thành công.
- d. Cách mạng tháng Tám (1945) ở Việt Nam chỉ có ý nghĩa với Việt Nam.

III. TỰ LUẬN

- 1. Mục đích thành lập của ASEAN.
- 2. Quá trình phát triển của ASEAN.
- 3. Chọn và phân tích một bài học kinh nghiệm của CMT8 năm 1945 còn nguyên giá trị đến ngày nay.
- 4. Hãy làm rõ thời cơ của Cách mạng tháng Tám năm 1945. Vì sao nói thời cơ của Cách mạng tháng Tám năm 1945 là “thời cơ ngàn năm có một”

